

Số: 13/2020/QĐST – HNGĐ

Bình Tân, ngày 03 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân thụ lý số: 264/2019/TLST-HN ngày 5 tháng 12 năm 2019.

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị TN, sinh năm 1980

Cư trú: 17A, ấp TP, xã TH, thành phố VL, Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1978

Cư trú: Tổ 6, ấp TT, xã TL, huyện BT, Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị TN và anh Nguyễn Anh K.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị TN và anh Nguyễn Anh K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 11/10/2000, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Nguyễn Thị CT, sinh 6/12/2003, chỉ Nhung được quyền nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được thực hiện theo Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Đào Thị TN được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011240 ngày 3/12/2019 của Chi cục thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị Đào Thị TN được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa tại Chi cục thi hành án huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự,.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- UBND xã Thành Lợi,
Huyện Bình Tân, Vĩnh Long;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

PHẠM THÀNH TỰU